

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

--*--

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2017/QST-KDTM

Thái Bình, ngày 24 tháng 08 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 08 năm 2017, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2017/TLST-KDTM ngày 13/07/2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1-Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Q Việt Nam

Trụ sở: Tầng 1, 6, 7 Tòa nhà C, 16 P, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Q Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ KHCN.

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị V - Chức vụ: Cán bộ phòng xử lý nợ Miền Bắc - KHCN, Ngân hàng TMCP Q Việt Nam; địa chỉ: Tầng 1, 6, 7 Tòa nhà C, 16 P, quận H, Thành phố H.

2. **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H - SN 1981

Ông **Bùi Hữu T** - SN 1974

Đều ĐKHK và chỗ ở: Thôn P, xã P, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

II/Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Bùi Hữu T và bà Nguyễn Thị H xác nhận dư nợ tại Ngân hàng TMCP Q Việt Nam, số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/8/2017. Cụ thể: Nợ gốc 216.719.974 đồng; lãi trong hạn: 6.138.838 đồng, lãi quá hạn: 123.781.110 đồng. Tổng **243.215.710** đồng.

2. Ngân hàng TMCP Q Việt Nam và Ông Bùi Hữu T và bà Nguyễn Thị H thống nhất được phương án trả nợ như sau: Kể từ ngày hai bên thỏa thuận lập biên bản hòa giải tại Tòa án nhân dân Thành phố Thái Bình (16/8/2017) đến 16/10/2017 (02 tháng) ông Bùi Hữu T và bà Nguyễn Thị H phải tất toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 16/8/2017. Tổng **243.215.710** đồng (*trong đó nợ gốc 216.719.974 đồng; lãi trong hạn: 6.138.838 đồng, lãi quá hạn: 123.781.110 đồng*).

3. Kể từ ngày 17/8/2017 thì lãi xuất sẽ tính trên dư nợ gốc thực trả theo Hợp đồng tín dụng số 442.HDDTD1.044.15 ngày 13/11/2015 và phụ lục đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 442.01.KUNN1.044.15 ngày 14/11/2015.

4. Nếu ông Bùi Hữu T và bà Nguyễn Thị H vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản trên đất, quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất là 114,3m² thuộc thửa đất số 62, tờ bản đồ số 05, tại địa chỉ: Thôn P, xã P, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 640964, vào sổ cấp GCN: CH 00016/PX-TP do UBND Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cấp ngày 05/2/2010 cho bà Nguyễn Thị H.

5. Ngày 16/10/2017 hết thời hạn ông Bùi Hữu T và bà Nguyễn Thị H không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Q Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ tài sản trên đất, quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất là 114,3m² thuộc thửa đất số 62, tờ bản đồ số 05, tại địa chỉ: Thôn P, xã P, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 640964, vào sổ cấp GCN: CH 00016/PX-TP do UBND Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cấp ngày 05/2/2010 cho bà Nguyễn Thị H.

6. Về án phí: Ông Bùi Hữu T và bà Nguyễn Thị H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **6.080.392** đồng (*Sáu triệu không trăm tám mươi ngàn ba trăm chín mươi hai đồng*).

Trả lại Ngân hàng TMCP Q Việt Nam số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 11.000.000 đồng theo biên lai số 0006546 ngày 13/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Thái Bình.

Trở lại hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTPTB
- Các đương sự
- Cơ quan T.H.A
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
Thẩm phán

Nguyễn Thị Xuân Huyền

